

Bản án số: 77/2025/HS-ST
Ngày 25-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Khắc Tân

Bà Hà Thị Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến với điểm cầu Trung tâm tại Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hải Phòng vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

1. **Vũ Mạnh H**, sinh năm 1988 tại Hà Nội. Nơi cư trú: **số A B tập thể T, phường T, quận H (nay là phường H), Hà Nội**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Vũ Duy T** và bà **Nguyễn Thị Minh P**; có vợ là **Trần Thị Thanh H1** và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 458 ngày 30/8/2012, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 05/5/2025; tạm giam ngày 14/5/2025; có mặt.

2. Viên **Thùy D**, sinh năm 1977 tại Hà Nội. Nơi thường trú: **4 H, phường H, Hà Nội**; nơi ở: **Tổ H Khu Công nghiệp C, phường K, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Viên Kim B** (đã chết) và bà

Phạm Thị Hương L; có vợ là Phạm Thu H2 và có 01 con; tiền án: Bản án số 207/HSST ngày 13/6/2001, Tòa án nhân dân quận Hà Bà Trung, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chưa được xóa án); tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 04/5/2025; tạm giam ngày 13/5/2025; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 04/5/2025, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H trong khi làm nhiệm vụ tại khu vực nhà số C B, V, quận L (nay là phường L), thành phố Hải Phòng, phát hiện Viên T có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, thu giữ tại tay phải của D 01 túi nilon màu xanh đựng 01 đôi giày đã qua sử dụng, bên trong chiếc giày bên phải có 01 túi nilon màu trắng kích thước 04cm x 03cm chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen đã sử dụng và số tiền 536.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, nơi làm việc của Viên T tại phòng nghỉ thuộc Công ty B1, khu công nghiệp C, Tổ H, phường Đ, quận K (nay là phường K), thành phố Hải Phòng, tổ công tác thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tại Cơ quan điều tra, Viên Thùy D khai: Do bản thân nghiện ma túy nên D đã nhiều lần mua ma túy của Vũ Mạnh H để sử dụng cho bản thân. Ngày 03/5/2025, D có việc lên Hà Nội nên gặp Vũ Mạnh H để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. H không mang theo ma túy nên D dặn H khi nào có ma túy thì gửi về Hải Phòng cho D. H đồng ý và nói sẽ giấu ma túy vào 01 đôi giày cũ, bọc trong túi nilon rồi gửi theo xe khách về Hải Phòng. Khoảng 09 giờ ngày 04/5/2025, nhân viên xe khách Hoàng P1 gọi điện cho D đến Văn phòng nhà xe tại địa chỉ số C B, phường L, Hải Phòng nhận bưu phẩm và thanh toán tiền cước 100.000 đồng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, D đến nhận bưu phẩm thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ như nội dung nêu trên. Ngoài ra, D khai cũng bằng cách thức tương tự như trên sáng ngày 24/4/2025, H gửi từ Hà Nội xuống H3 hòng cho D 01 túi ma túy đá có giá 1.000.000 đồng. D đã sử dụng hết số ma túy này một mình tại phòng nghỉ của Công ty B1. Sau đó, D có việc lên Hà Nội và đã trả H 1.000.000 đồng bằng tiền mặt.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Mạnh H tại số A Tập thể T, phường T, H (nay là phường H), thành phố Hà Nội phát hiện, thu giữ: dưới gầm giường ngủ 01 túi nilon đựng tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 ống nhựa màu đỏ dài 10cm một đầu được cắt vát; 01 cân điện tử màu đen; thu trong túi quần H đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi đã qua sử dụng; thu trên mặt

giường ngủ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh và số tiền 2.000.000 đồng.

Ngày 05/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Mạnh H.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Mạnh H khai: Do nghiện ma túy nên H thường xuyên mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. H không biết tên tuổi, địa chỉ của những người mua ma túy và không nhớ cụ thể những lần đã bán cho họ. H đã 02 lần bán ma túy cho Viên Thùy D. Lần thứ nhất, ngày 24/4/2025, H bán 1.000.000 đồng ma túy đá bằng cách gửi chuyển phát nhanh về Hải Phòng cho D. Sau đó, D lên Hà Nội và trả tiền mặt cho H. Lần thứ 2, chiều ngày 02/5/2025, H một mình ra khu vực đường L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội mua 20 gam ma túy đá với giá 9.000.000 đồng của một người nam giới không quen biết. Người nam giới nhận tiền và đưa lại cho H 01 túi nilon kích thước 08cm x 05cm. H cầm số ma túy mua được về nhà cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân và nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Sáng ngày 03/5/2025, H gặp Viên Thùy D tại Hà Nội. D hỏi mua 02 gam ma túy đá và bảo H gửi về Hải Phòng cho D. H đồng ý và báo giá 1.000.000 đồng. D bảo khi nào nhận được ma túy ở Hải Phòng thì D sẽ tự trả tiền ship, còn tiền ma túy D sẽ gửi trả H sau. H đồng ý, chiều cùng ngày, H về nhà, lấy khoảng 02 gam ma túy từ trong túi ma túy đá H mua hôm 02/5/2025 ra cho vào 01 túi nilon rồi giấu trong lót giày sau đó gửi về Hải Phòng cho D. D chưa trả tiền. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04/5/2025, H đang ở nhà thì lực lượng Công an đến thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp như nội dung nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 284, 286/KL-KTHS ngày 10/5/2025, 12/5/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong 01 gói túi nilon thu giữ của Viên Thùy Dương là ma túy, có khối lượng: 1,52 gam, loại Methamphetamine.
- Tinh thể màu trắng trong 01 gói túi nilon thu giữ của Vũ Mạnh H là ma túy, có khối lượng: 16,52 gam, loại: Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 2405/KL-KTHS ngày 04/9/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận:

- Trích xuất thông tin 6797 cuộc gọi; 883 danh bạ; 499 tin nhắn tức thì; 32 cuộc hội thoại Facebook; 59 cuộc hội thoại Native Messages; 158 cuộc thoại Zalo trên điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG có số IMEI1: 352845148439476; IMEI2: 353051568439471 đã qua sử dụng.
- Trích xuất thông tin 764 cuộc gọi; 1874 danh bạ; 03 tin nhắn tức thì; 50 cuộc hội thoại Facebook; 188 cuộc hội thoại Messenger; 88 cuộc hội thoại Native Messages; 4542 tin nhắn Zalo trên điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG có số IMEI1: 358212580855954; IMEI2: 350853090855956 đã qua sử dụng.
- Trích xuất thông tin 743 cuộc gọi; 2373 danh bạ; 02 tin nhắn tức thì; 24 cuộc hội thoại Facebook; 26 cuộc hội thoại Messenger; 79 cuộc hội thoại Native

Messages; 4913 tin nhắn Telegram; 53 cuộc hội thoại Zalo trên điện thoại nhãn hiệu Redmi có số IMEI1: 869398079208946; IMEI2: 869398079208953 đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành trích xuất dữ liệu được khôi phục, không phát hiện tài liệu có liên quan.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKSKV5 ngày 27/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng truy tố các bị cáo Vũ Mạnh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251; bị cáo Viên Thùy D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với người nam giới bán ma túy cho Vũ Mạnh H, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xử lý.

Đối với hành vi của phụ xe (người nhận hàng) và nhân viên văn phòng của Công ty trách nhiệm hữu hạn T1, quá trình vận chuyển không biết bên trong gói hàng bị can Vũ Mạnh H gửi có ma túy nên không có cơ sở để xử lý.

Về xử lý vật chứng:

- Chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hải Phòng: 02 phong bì có dấu niêm phong số 284MT/PC09 và 286MT/PC09 đựng ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao bì, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, 01 ống nhựa màu đỏ, 01 cân điện tử màu đen, 01 điện thoại Samsung màu xanh, 01 điện thoại Redmi, 01 điện thoại Samsung màu đen, 01 đôi giày đã qua sử dụng.

- Chuyển số tiền 2.536.000 đồng từ tài khoản tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đến tài khoản của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng tại Kho bạc Nhà nước khu vực III.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Mạnh H và Viên Thùy D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Vũ Mạnh H và Viên T như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm b, i khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; điểm c khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt: Vũ Mạnh H mức án từ 10 đến 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo **Vũ Mạnh H** từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; điểm c khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt: **Viên T** mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo **D**.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì có dấu niêm phong số 284MT/PC09 và 286MT/PC09 đựng ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao bì; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 ống nhựa màu đỏ; 01 cân điện tử màu đen; 01 đôi giày đã qua sử dụng (là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng)

+ Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo **H** và số tiền 536.000 đồng thu giữ của bị cáo **Dương X** không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án đối với các bị cáo.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen đã sử dụng thu giữ của **D** và 01 điện thoại Redmi đã qua sử dụng thu giữ của **H** (là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội)

+ Trả lại bị cáo **H** 01 điện thoại Samsung màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội).

- Về các vấn đề khác:

+ Đối với số tiền 1.000.000 đồng bị cáo **D** đã trả cho bị cáo **H** để mua ma túy ngày 24/4/2025, xét đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo **H** phải nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

- Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; vật chứng thu giữ; kết luận giám định của Phòng K - Công an thành phố H cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Vũ Mạnh H đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện. Trong đó: Ngày 24/4/2025, Vũ Mạnh H đã bán cho Viên Thùy D 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. Ngày 02/5/2025, Vũ Mạnh H tiếp tục mua 18,04 gam ma túy đá với giá 9.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, ngày 04/5/2025 Vũ Mạnh H đã bán cho Viên Thùy D 1,52 gam Methamphetamine, số còn lại (16,52 gam Methamphetamine) H cất giữ ở nhà riêng tại địa chỉ số A Tập thể T, phường T, H, Hà Nội mục đích để bán kiếm lời thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 04/5/2025. Hành vi của bị cáo Vũ Mạnh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Vũ Mạnh H thực hiện hành vi cất giữ trái phép 18,04 gam Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời và đã bán trái phép chất ma túy nhiều lần, trong đó 02 lần bán ma túy cho D vào các ngày 24/4/2025 và 03/5/2025. Do đó các bị cáo Vũ Mạnh H phải chịu 02 tình tiết định khung hình phạt là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “... Methamphetamine ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

- Về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

[4] Bị cáo Viên Thùy D có hành vi cất giữ trái phép 1,52 gam Methamphetamine tại địa chỉ C B, phường L, Hải Phòng với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo D thỏa mãn yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng truy tố các bị cáo Vũ Mạnh H và Viên Thùy D theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Tính chất vụ án là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân

dân. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm, bắt cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo **Vũ Mạnh H** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Bị cáo **Viên Thuy D1** nhân thân có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9] Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

- Về vai trò của các bị cáo:

[10] Trong vụ án này các bị cáo **Vũ Mạnh H** và **Viên Thùy D** thực hiện hành vi phạm tội độc lập nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

- Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

[11] Nhân thân của bị cáo **Vũ Mạnh H** đã 01 lần bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã được xóa nên lần phạm tội này của bị cáo **H** không bị coi là tái phạm, nhưng thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém cần phải xử lý nghiêm.

[12] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, xử phạt các bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt, theo mức mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo.

[13] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đều trước thời điểm 0h ngày 01/7/2025 (Ngày Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 2015 có hiệu lực) nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[14] Bị cáo **Vũ Mạnh H** thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích lợi nhuận. Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

Phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

[15] Đối với bị cáo Viên Thùy D; Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo D không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D.

- Về xử lý vật chứng:

[16] Đối với lượng ma túy còn lại và vỏ bao bì của mẫu vật thu giữ của các bị cáo sau khi lấy mẫu gửi giám định (đã được niêm phong trong 02 bì thư niêm phong số 284MT/PC09 và 286MT/PC09); 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 ống nhựa màu đỏ; 01 cân điện tử màu đen; 01 đôi giày đã qua sử dụng xét là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[17] Đối với số tiền 2.000.000đồng thu giữ của bị cáo H và số tiền 536.000 đồng thu giữ của bị cáo D, xét là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho các bị cáo, nhưng cần tạm giữ lại số tiền này để đảm bảo thi hành án đối với các bị cáo.

[18] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen đã sử dụng thu giữ của D và 01 điện thoại Redmi đã qua sử dụng thu giữ của H, xét đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

+ Đối với 01 điện thoại Samsung màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H xét không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo H theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/11/2025 giữa Cơ quan Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hải Phòng và Ủy nhiệm chỉ lập ngày 31/10/2025 tại Kho bạc Nhà nước khu vực I).

- Về các vấn đề khác:

[18] Đối với số tiền 1.000.000đồng bị cáo D đã trả cho bị cáo H để mua ma túy ngày 24/4/2025, xét đây là tiền do phạm tội mà có nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo H phải nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

- Về án phí hình sự sơ thẩm:

[15] Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo bản án:

[16] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Mạnh H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Mạnh H** (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2025.

Phạt bổ sung - Phạt tiền bị cáo **H** 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo **H** phải nộp lại 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố: Bị cáo **Viên Thùy D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Bị cáo **Viên Thùy D** 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2025.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại và vỏ bao bì của mẫu vật thu giữ của các bị cáo sau khi lấy mẫu gửi giám định (đã được niêm phong trong 02 bì thư niêm phong số 284MT/PC09 và 286MT/PC09); 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 ống nhựa màu đỏ dài 10cm được cắt vát một đầu; 01 cân điện tử màu đen; 01 đôi giày đã qua sử dụng thu giữ của các bị cáo.

+ Trả lại cho bị cáo **H** số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); bị cáo **D** số tiền 536.000 đồng (Năm trăm ba mươi sáu ngàn đồng) thu giữ của các bị cáo, nhưng cần tạm giữ lại số tiền này để đảm bảo thi hành án đối với các bị cáo.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen đã sử dụng có số IMEI1:352845148439476, số IMEI2: 353051568439471 thu giữ của **D** và 01 điện thoại Redmi màu xanh đã qua sử dụng IMEI1: 869398079208946, số IMEI2: 869398079208953 thu giữ của **H**.

+ Trả lại bị cáo **H** 01 điện thoại Samsung màu xanh đã qua sử dụng IMEI1: 358212580855954, số IMEI2: 350853090855956 thu giữ của bị cáo.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/11/2025 giữa Cơ quan Công an thành phố **H** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hải Phòng và Ủy nhiệm chỉ lập ngày 31/10/2025 tại Kho bạc Nhà nước khu vực **I**).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo **Vũ Mạnh H** và **Viên Thùy D**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Khắc Tân

Hà Thị Nga

Phạm Thị Phong Lan

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 5 - HP;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam 01 Công an TP Hải Phòng;
- **UBND** nơi bị cáo cư trú;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - HP;
- PV06, PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Thị Phong Lan**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 5 - HP;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam 01 Công an TP Hải Phòng;
- **UBND** nơi bị cáo cư trú;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - HP;
- PV06, PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XU THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS Công an quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- **UBND** xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- PV06, PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Thị Phong Lan**

Nơi nhận:

- VKSND Quận Lê Chân: 01 bản;
- VKSND TP Hải Phòng: 01 bản;
- TATP: 01 bản;
- CAQ. Lê Chân: 01 bản;
- THADS: 01 bản;
- Sở Tư pháp Hải Phòng: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan

